

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 26/3/2024.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Giàu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19 tháng 9 năm 2003, tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Hòa Lộc 2, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn Bé T, sinh năm: 1967 (chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1967 (sống). Bị cáo chưa có vợ. Anh chị, em ruột: 04 người, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 26/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Nguyễn Nhật T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 20 tháng 3 năm 2002, tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp An Ninh 2, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên cha: Phan Văn N, sinh năm: 1982 (sống). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Mỹ Ú, sinh năm: 1987 (sống). Bị cáo chưa có vợ, con. Anh chị, em ruột: 03 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 26/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Hoàng N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 26 tháng 10 năm 1999, tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Hòa Thành, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên cha: Nguyễn Hoàng B, sinh năm: 1980 (sống). Họ tên mẹ: Trương Thị Ánh T, sinh năm: 1981 (sống). Bị cáo chưa có vợ. Anh chị, em ruột: 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 26/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Như Y; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 14 tháng 02 năm 2005, tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Hòa Định, xã Vĩnh Quới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 08/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1972 (sống). Họ tên mẹ: Võ Thị Bé E, sinh năm: 1975 (sống). Bị cáo chưa có chồng, con. Anh chị, em ruột: 04 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 26/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Hiền N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 17 tháng 3 năm 2003, tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Hòa Lộc 2, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không có. Trình độ học vấn: 11/12. Họ tên cha: Nguyễn Minh T, sinh năm: 1984 (sống). Họ tên mẹ: Huỳnh Thị L, sinh năm: 1983 (sống). Bị cáo chưa có vợ. Anh chị, em ruột: 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Huỳnh Hồng H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 17 tháng 6 năm 1994, tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp An Ninh 2, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ học vấn: 06/12. Họ tên cha: Huỳnh Hồng Sang, sinh năm: 1972 (sống). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969 (sống). Vợ: Phan Thị Phương N, sinh năm 1999. Con ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021. Anh chị, em ruột: 02 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Tiểu P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 30 tháng 4 năm 2000, tại huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Hòa Lộc 1, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Họ tên cha: Nguyễn Chí T, sinh năm: 1973 (sống). Họ tên mẹ: Hồ Thị L, sinh năm: 1973 (sống). Bị cáo chưa có vợ. Anh chị, em ruột: 03 người, lớn là bị can, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Huỳnh Trí S (có mặt) Văn phòng luật sư Hà Vi Cẩm, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hiền Nhơn.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đặng Anh T, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 19/9/2023 bị cáo Nguyễn Văn T, tổ chức sinh nhật tại quán Ốc Mái Dầm thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T rủ Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H, Nguyễn Tiểu P, Trương Minh T, Phan Thị Phương N, để đi hát karaoke và sử dụng ma túy, tất cả đến quán karaoke Nam Sông Hậu Nhật Khánh, vào phòng Vip 4 để nghe nhạc và sử dụng ma túy. Tại phòng T đưa cho T một bịch ma túy bên trong có chứa 09 (chín) viên thuốc lắc (MDMA) và 01 bịch Ketamine kêu T chế biến (nấu) Ketamine để mọi người cùng sử dụng nên T lấy một ít Ketamine bên trong bịch nylon rồi đưa bịch Ketamine lại cho T. Sau đó, Tân đi lấy 01 (một) cái đĩa sứ màu trắng ở kệ để chén đĩa của quán rồi quay trở lại phòng Vip 4, lấy 01 (một) quẹt gas và một ít khăn giấy (khô), lúc này T hỏi: “*Ai có thể gì cứng cứng không*” thì N trả lời: “*Thẻ Căn cước công dân (CCCD) được không*” rồi N lấy thẻ CCCD của mình đưa cho T để chế biến Ketamine, cùng lúc này T kêu N làm ống hút để sử dụng (hít) Ketamine nên N lấy từ trong ví (bóp) của mình 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng loại giấy polyme cuộn tròn lại và dùng vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định thành ống hút để mọi người cùng sử dụng Ketamine. Đồng thời, T lấy thuốc lắc để chia cho mọi người trong phòng cùng sử dụng, cụ thể như sau: T đưa cho N một viên thuốc lắc, N đưa cho P, P bẻ ra hai phần đưa cho

N một phần để sử dụng, phần còn lại P sử dụng; Tới bể viên thuốc lắc ra hai phần đưa cho T để sử dụng; T bể viên thuốc lắc ra hai phần đưa cho Y một phần để sử dụng, phần còn lại T sử dụng; T đưa cho H một viên thuốc lắc rồi kêu H chia ra nên H bể ra làm ba phần đưa cho N một phần, T một phần, phần còn lại H sử dụng. Đối với số Ketamine và năm viên thuốc lắc còn lại bên trong bịch nylon T đem cất giấu ở gần góc tường bên phải phía ngoài của Phòng Vip 4, sau đó T quay lại phòng lúc này T đã chế biến ma túy Ketamine xong, T để đĩa ketamine đã được kẻ sẵn một số đường cùng với thẻ CCCD của N trên bàn. Tới cầm đĩa Ketamine cùng với ống hút N làm trước đó đưa những người trong phòng sử dụng. Sau đó, Như Y định dùng thẻ CCCD của N để kẻ ketamine thì thấy có thẻ nhựa Tekmedi Card nên Y để thẻ CCCD ra ngoài, lúc này N lấy cất vào bóp của mình, Y dùng thẻ Tekmedi Card kẻ Ketamine thành đường đưa cho mọi người sử dụng. Sau khi sử dụng ketamine do Y đưa được một lúc thì T đi ra ngoài ngồi ở ghế gỗ khu vực bên phải cửa phòng Vip 4 thì T và Y cũng từ trong phòng Vip 4 ra chỗ của T ngồi nói chuyện một lúc thì lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ những đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Căn cứ Kết luận giám định số: 812/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,56167 gam, loại Ketamine; Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,77563 gam, loại Ketamine; 05 (năm) viên nén màu trắng hình kim cương được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,99280 gam, loại MDMA.

- Về vật chứng: 01 (một) phong bì được niêm phong số 812/2023 ngày 26 tháng 9 năm 2023 bên trong chứa vỏ bao gói và ma túy khối lượng còn lại sau giám định là: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon có khối lượng 0,46732 gam, loại Ketamine; Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon khối lượng 1,68786 gam, loại Ketamine; 03 (ba) viên nén màu trắng hình kim cương có khối lượng 1,19455 gam, loại MDMA.

- 01 (một) quẹt gas màu xanh – trắng có chữ SAIGON SILVER 90 đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống hút tự chế bằng tờ tiền Việt Nam loại Polyme mệnh giá 10.000 đồng dài 14cm, được quấn bên ngoài bởi ba đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá.

- 01 (một) thẻ nhựa có ghi chữ TEKMedi CARD, số 792004002269.

- 01 (một) thẻ CCCD của Nguyễn Hiền N, sinh ngày 17/3/2003, số 094203003898, cấp ngày 25/5/2022, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo. Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ nguyên cáo trạng số 16/CT-VKS-HCT ngày 05/02/2024 quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tiểu P về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp từ 08 năm đến 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ 20/9/2023.

Bị cáo Phan Nguyễn Nhật T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Nhật Tân từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời gian tính từ 20/9/2023.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nhân từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ 20/9/2023.

Bị cáo Nguyễn Thị Như Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như Ý từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ 20/9/2023.

Bị cáo Nguyễn Hiền N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hiền Nhơn từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ 07/11/2023.

Bị cáo Huỳnh Hồng H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s

khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng Hậu từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ 07/11/2023.

Bị cáo Nguyễn Tiểu P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiểu Phàm từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ 07/11/2023.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hiền N là luật sư Huỳnh Trí S trình bày: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hiền N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án bị cáo N là người giúp sức có vai trò thứ yếu trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo trực tiếp tham gia lực lượng dân quân thường trực ban chỉ huy Quân sự xã Xuân Hòa, luôn chấp hành tốt nhiệm vụ của lãnh đạo phân công, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập với cộng đồng, có điều kiện tiếp tục làm việc, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H, Nguyễn Tiểu P: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với quyết định truy tố, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H, Nguyễn Tiểu P tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để xác định vào lúc 18 giờ ngày 19/9/2023 bị cáo Nguyễn Văn T, tổ chức sinh nhật tại quán ốc Mái Dầm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T, rủ Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H, Nguyễn Tiểu P, Trương Minh T, Phan Thị Phương N đến quán karaoke Nam Sông Hậu Nhật Khánh để nghe nhạc và sử dụng ma túy thì được tất cả đồng ý.

Tại phòng Vip 4 T đưa bịch ma túy (loại Ketamine) cho T chế biến (nấu) Ketamine, T lấy đĩa sứ màu trắng có ở quán, hộp quẹt gas, khăn giấy khô và được N đưa thẻ CCCD cho T để T chế biến, N dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để làm ống hút, T, bẻ đôi thuốc lắc (loại MDMA) đưa cho T, Y và bản thân sử dụng, H lấy viên ma túy của T đưa, bẻ ra ba phần đưa cho N, T và H mỗi người sử dụng 1 phần; khi T chế biến ma túy xong tất cả chia nhau sử dụng; Đối với số Ketamine và 05 viên thuốc lắc (loại MDMA) còn lại bên trong bịch nylon T đem cất giấu ở gần góc tường bên phải phía ngoài của Phòng Vip 4 và bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo gây ra, cùng với lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H, Nguyễn Tiểu P, trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tiểu P phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Theo kết luận giám định số 812/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,56167 gam, loại Ketamine; Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,77563 gam, loại Ketamine; 05 (năm) viên nén màu trắng hình kim cương được niêm phong gửi

giám định là ma túy, có khối lượng 1,99280 gam, loại MDMA. Bị cáo Nguyễn Văn T, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân và bạn bè nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị Cáo Nguyễn Văn T chỉ giữ vai trò cầm đầu lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H, Nguyễn Tiểu P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay duy trì sự mất ổn định trật tự xã hội, duy trì và tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội phát triển làm ảnh hưởng đến việc giảm sút sức lao động trong toàn xã hội. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo từ bỏ con đường nghiện ma túy và tiếp tục học tập phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng với tính chất cầm đầu tàng trữ, tổ chức xúi giục nên hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Phan Nguyễn Nhật T giữ vai trò giúp sức, chế biến ma túy cho các bị cáo sử dụng, khi bị giam giữ còn vi phạm nội quy, nên khi lượng hình, hình phạt của bị cáo T thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H cùng tổ chức sử dụng chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên chịu chung mức hình phạt. Bị cáo Nguyễn Tiểu P cùng tổ chức sử dụng ma túy nhưng vai trò không lớn, nên chịu chung mức hình phạt nhưng có xem xét ở mức độ tính chất.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H, Nguyễn Tiểu P có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo chưa phạm tội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

các bị cáo có nhân thân tốt trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chấp hành tốt quy định pháp luật tại địa phương. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tiểu P có ông nội là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cho các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong số 812/2023 ngày 26 tháng 9 năm 2023 bên trong chứa vỏ bao gói và ma túy khối lượng còn lại sau giám định là: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon có khối lượng 0,46732 gam, loại Ketamine; Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon khối lượng 1,68786 gam, loại Ketamine; 03 (ba) viên nén màu trắng hình kim cương có khối lượng 1,19455 gam, loại MDMA.

- 01 (một) quẹt gas màu xanh – trắng có chữ SAIGON SILVER 90 đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống hút tự chế bằng tờ tiền Việt Nam loại Polyme mệnh giá 10.000 đồng dài 14cm, được quấn bên ngoài bởi ba đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá.

- 01 (một) thẻ nhựa có ghi chữ TEKMedi CARD, số 792004002269.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hiền N: 01 (một) thẻ CCCD của Nguyễn Hiền N, sinh ngày 17/3/2003, số 094203003898, cấp ngày 25/5/2022, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH.

Tịch thu sung quỹ 10.000 đồng.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù thời hạn được tính từ ngày 20/9/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 20/9/2023.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 20/9/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Nguyễn Nhật T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Nhật T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn được tính từ ngày 20/9/2023.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 07 (bảy) năm tù thời hạn được tính từ ngày 20/9/2023.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Như Y phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như Y 07 (bảy) năm tù thời hạn được tính từ ngày 20/9/2023.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hiền N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiền N 07 (bảy) năm tù thời hạn được tính từ ngày 07/11/2023.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hồng H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng H 07 (bảy) năm tù thời hạn được tính từ ngày 07/11/2023.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiểu P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiểu P 02 (hai) năm tù thời hạn được tính từ ngày 07/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong số 812/2023 ngày 26 tháng 9 năm 2023 bên trong chứa vỏ bao gói và ma túy khối lượng còn lại sau giám định là: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon có khối lượng 0,46732 gam, loại Ketamine; Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon khối lượng 1,68786 gam, loại Ketamine; 03 (ba) viên nén màu trắng hình kim cương có khối lượng 1,19455 gam, loại MDMA.

- 01 (một) quẹt gas màu xanh – trắng có chữ SAIGON SILVER 90 đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống hút tự chế bằng tờ tiền Việt Nam loại Polyme mệnh giá 10.000 đồng dài 14cm, được quấn bên ngoài bởi ba đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá.

- 01 (một) thẻ nhựa có ghi chữ TEKMEIDI CARD, số 792004002269.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hiền N: 01 (một) thẻ CCCD của Nguyễn Hiền N, sinh ngày 17/3/2003, số 094203003898, cấp ngày 25/5/2022, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH.

Tịch thu suy quỹ 10.000 đồng tiền Việt Nam.

Theo phiếu nhập kho số: PNK 2024/25 Nợ: 001, 1141 Có: 366 ngày 07/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Nguyễn Nhật T, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Thị Như Y, Nguyễn Hiền N, Huỳnh Hồng H, Nguyễn Tiểu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân